

Số: /KH-SDTTG

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026 - 2030; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; tập trung nâng cao khả năng tiếp cận, tìm hiểu, sử dụng và chấp hành pháp luật của người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn biên giới và các địa bàn còn khó khăn.

- Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật, sử dụng pháp luật của người dân để thực hiện quyền, bảo vệ lợi ích hợp pháp, hình thành thói quen, xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và Kế hoạch của UBND tỉnh; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không chồng chéo với nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Các nhiệm vụ được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, tránh hình thức; ưu tiên lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ đang thực hiện của Sở Dân tộc và Tôn giáo để sử dụng hiệu quả nguồn lực.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung vào người dân sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng khó khăn, vùng biên giới.

- Người có uy tín, cán bộ/công chức trực tiếp tham mưu về công tác dân tộc và lực lượng tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào tại cơ sở.

- Các đối tượng khác có liên quan trong quá trình triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở.

2. Phạm vi thực hiện

Triển khai trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên địa bàn biên giới, các địa bàn còn khó khăn trong tiếp cận thông tin pháp luật.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn

- *Nội dung:* Nội dung tuyên truyền tập trung vào chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống, quyền, nghĩa vụ của đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng những vấn đề pháp luật phát sinh, được người dân quan tâm tại địa bàn.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Chính sách và Tuyên truyền.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng và các phòng thuộc Sở; UBND các xã và các đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm, giai đoạn 2026 – 2030.

2. Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- *Nội dung:* Đổi mới phương pháp tuyên truyền theo hướng ngắn gọn, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; tăng cường trao đổi, giải đáp, tuyên truyền thông qua tình huống thực tế; nghiên cứu sử dụng các sản phẩm truyền thông phù hợp như tờ gấp, hỏi - đáp, audio, video và các hình thức phù hợp khác.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Chính sách và Tuyên truyền.

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng và các phòng thuộc Sở; UBND các xã và các đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm, giai đoạn 2026 – 2030.

3. Phát huy vai trò người có uy tín và lực lượng nòng cốt trong tuyên truyền pháp luật

- *Nội Dung:* Phát huy vai trò của người có uy tín trong tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tìm hiểu, chấp hành pháp luật, thực hiện chính sách dân tộc và tham gia giải quyết những vấn đề phát sinh tại cộng đồng theo quy định.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Chính sách và Tuyên truyền.
- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng và các phòng thuộc Sở; UBND các xã và các đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm, giai đoạn 2026 – 2030.

4. Rà soát, đánh giá và điều chỉnh nội dung tuyên truyền

- *Nội dung:* Thông qua công tác dân tộc và hoạt động tuyên truyền tại cơ sở, thường xuyên nắm bắt nhu cầu, những vấn đề pháp luật người dân quan tâm và những khó khăn trong tiếp cận thông tin pháp luật để lựa chọn, điều chỉnh nội dung, hình thức và địa bàn tuyên truyền phù hợp. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp những cách làm phù hợp, hiệu quả để tiếp tục triển khai, nhân rộng; đồng thời phối hợp phản ánh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề phát sinh thuộc phạm vi liên quan.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Chính sách và Tuyên truyền.
- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng và các phòng thuộc Sở; UBND các xã và các đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm, giai đoạn 2026 – 2030.

5. Công tác phối hợp triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch của UBND tỉnh

- *Nội dung:* Phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch của UBND tỉnh về tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở Dân tộc và Tôn giáo; chủ động phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đối tượng, địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, tham gia các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, khảo sát, đánh giá và sơ kết, tổng kết theo yêu cầu; bảo đảm việc triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ và không chồng chéo.

- *Đơn vị chủ trì:* Phòng Chính sách và Tuyên truyền.
- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng và các phòng thuộc Sở; UBND các xã và các đơn vị liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Hằng năm, giai đoạn 2026 – 2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Sở Dân tộc và Tôn giáo theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối ngân sách; lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về công tác dân tộc, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và các nhiệm vụ có liên quan được cấp có thẩm quyền giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Chính sách và Tuyên truyền

- Chủ trì tham mưu lãnh đạo Sở triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các phòng thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Sở.

- Chủ trì phối hợp với các phòng tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị trong quá trình triển khai; tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép các nhiệm vụ tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật vào kế hoạch công tác hằng năm của phòng để tổ chức thực hiện phù hợp với lĩnh vực phụ trách.

- Phối hợp với Phòng Chính sách và Tuyên truyền trong quá trình triển khai; cung cấp thông tin, số liệu và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách để tổng hợp chung.

3. Văn phòng Sở

Tham mưu bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết phục vụ triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định; phối hợp thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch trên Cổng Thông tin điện tử của Sở và các hình thức phù hợp khác./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Giám đốc Sở (b/c);
- Văn phòng và các phòng thuộc Sở (t/h);
- Đăng Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu VT, CSTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Cầm Bá Tường